TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST Ngày: 31 - 12 - 2020. V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Cao Thị Diệu Hiền.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Kim Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2020 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị T - sinh năm: 1999.

Địa chỉ: số 61A/2, TLA, ấp T, xã D, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh V - sinh năm: 1996.

Địa chỉ: số 09, ấp L, xã Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị T trình bày*:**

- Về hôn nhân: Chị T và anh V tự quen biết và tìm hiểu nhau vào năm 2014. Sau thời gian tìm hiểu (*khoảng 01 năm*), chị T và anh V tiến tới hôn nhân, tổ chức đám cưới vào năm 2015 và đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2017 tại UBND xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh V không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên uống rượu, bia, mỗi lần say xỉn thì kiếm chuyện cự cãi và đánh chị T làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên vào khoảng tháng 4/2017, chị T nộp đơn xin ly hôn anh V tại Tòa án Sa Đéc nhưng vì anh V cam kết thay đổi do đó chị T cho anh V cơ hội hàn gắn tiếp tục chung sống. Quá trình đoàn tụ chung sống; anh V không sửa đổi mà vẫn tiếp tục ăn nhậu, không đi làm phụ tiếp gia đình, không chăm lo cho vợ con; Chị T cũng đã khuyên nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi. Từ tháng 6/2020, chị T về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm đối với anh V không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn, không thể tiếp tục chung sống. Chị T yêu cầu ly hôn anh V.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Q - sinh ngày: 24/9/2015 (*hiện đang sống với chị T*) và P - sinh ngày: 23/4/2018 (*hiện đang sống với anh V*). Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Q, chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu Q sau ly hôn. Chị T đồng ý giao con chung tên P cho anh V nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi cháu P sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung: Chị T và anh V tự thỏa thuận. Chị T xác định là không có tranh chấp về chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn là anh V trình bày*:**

- Về hôn nhân: Anh V thống nhất theo lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn; đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, anh V thường hay tụ tập bạn bè ăn nhậu nên chị T đã nộp đơn đến Tòa án thành phố Sa Đéc yêu cầu ly hôn anh V (*khoảng tháng 4/2017*) nhưng được Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ. Nay, anh V thừa nhận chưa sửa đổi được việc khi ăn nhậu say xỉn thường hay kiếm chuyện cự cãi với chị T; chưa đi làm phụ tiếp gia đình và chăm lo cho vợ, các con.

Bản thân anh V thừa nhận trước đây vợ chồng cự cãi, trong lúc nóng giận, anh V có đánh chị T nhưng thời gian sau này anh V không còn đánh chị T nữa.

Từ tháng 6/2020, chị T bỏ về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh V nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có gì nghiêm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh V muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ sống chung với nhau để chăm lo cho các con. Anh V không đồng ý ly hôn chị T.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Có 02 con chung tên Q - sinh ngày: 24/9/2015 (*hiện đang sống với chị T*) và P - sinh ngày: 23/4/2018 (*hiện đang sống với anh V*). Trường hợp ly hôn, anh V có yêu cầu được quyền nuôi con chung tên P - sinh ngày: 23/4/2018, anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu Phúc sau ly hôn. Anh V đồng ý giao con chung tên Q - sinh ngày: 24/9/2015 cho chị T nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi cháu Q sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung: Trường hợp ly hôn; anh V và chị T tự thỏa thuận. Anh V xác định là không có tranh chấp về chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh V xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn là anh V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt: Theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Hồng T.

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh V về việc nuôi con chung sau ly hôn cụ thể như sau: Chị T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Q - sinh ngày: 24/9/2015 (*hiện đang sống với chị T*); anh V được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên P - sinh ngày: 23/4/2018 (*hiện đang sống với anh V*). Chị T, anh V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T và anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do các bên đương sự đều xác định là không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Quốc V là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tại phiên tòa: Bị đơn là anh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trường hợp vắng mặt của bị đơn không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị T và anh V chung sống vợ chồng từ năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị T và anh V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau; anh V sống không có trách nhiệm với gia đình, chỉ biết ăn chơi, uống rượu, bia, không quan tâm chăm sóc vợ con; mỗi lần nhậu xỉn thì kiếm chuyện gây gổ và đánh đập chị T. Quá trình chung sống, chị T cũng đã nhiều lần nhường nhịn, mong muốn hàn gắn tình cảm và cho anh V nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh V vẫn không thay đổi; gia đình của hai bên cũng đã nhiều lần khuyên can nhưng anh V không nghe. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cự cãi, tình cảm ngày càng bị tổn thương, rạn nứt, không thể hàn gắn. Từ tháng 6/2020, chị T chịu đựng không nổi nên đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian này anh V cũng không tới lui, không liên lạc điện thoại thăm hỏi hay quan tâm đến chị T.

Tại phiên tòa, chị T xác định không còn tình cảm với anh V, cuộc sống hôn nhân với anh V không có hạnh phúc; chị T không thể tiếp tục chung sống với anh V. Trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị T cũng cương quyết không trở về sống chung với anh V. Chị T thiết tha yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh V.

Về phía anh V, mặc dù không đồng ý ly hôn chị T, anh V vẫn còn tình cảm với chị T. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng thường xuyên gây gổ, cự cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có hạnh phúc; anh V cũng thừa nhận và xác định là ít quan tâm đến vợ con, thường hay ăn nhậu, cuộc sống vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi nhau, trong lúc nóng giận anh V có đánh chị T. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được…*".

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Giữa chị T và anh V cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu chị T và anh V đoàn tụ tiếp tục chung sống thì cũng không có hạnh phúc. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, chị T xác định là không còn tình cảm với anh V, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân với anh V không có hạnh phúc, chị T không còn quan tâm, thương yêu, lo lắng cho anh V, chị T cương quyết xin được ly hôn anh V; trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị T cũng không trở về sống chung với anh V. Về phía anh V cũng thừa nhận và xác định là tuy còn thương vợ nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều xung đột, bất đồng về quan điểm sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng bị tổn thương, rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và kéo dài. Do đó, xét thấy việc chị T yêu cầu xin được ly hôn anh V là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung:

Khi ly hôn, chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Q- sinh ngày: 24/9/2015 (*hiện đang sống với chị T*). Chị T đồng ý giao con chung tên P - sinh ngày: 23/4/2018 (*hiện đang sống với anh V*) cho anh V được quyền nuôi dưỡng con chung sau ly hôn.

Anh V có yêu cầu được quyền nuôi con chung tên P - sinh ngày: 23/4/2018 (*hiện đang sống với anh V*). Anh V đồng ý giao con chung tên Q - sinh ngày: 24/9/2015 (*hiện đang sống với chị T*) cho chị T được quyền nuôi dưỡng con chung sau ly hôn.

Xét thấy: Về mặt kinh tế của chị T và anh V không thể cùng lúc nuôi dạy cả 02 cháu; Cháu Q hiện đang có cuộc sống ổn định với chị T, cháu Phúc đang có cuộc sống ổn định với anh V; cả hai cháu đều được những người thân trong gia đình của chị T và anh V quan tâm, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và dành nhiều tình thương cho 02 cháu, hiện cả 02 cháu đều có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, để đảm bảo cho 02 cháu có cuộc sống ổn định và phát triển tốt về tâm sinh lý; Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Q cho chị T, giao cháu Phúc cho anh V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của 02 cháu. Chị T, anh V được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T và anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...*

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

- Về chia tài sản chung: Do các bên đương sự, chị T và anh V cùng xác định là tự thỏa thuận, chị T và anh V không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh V cùng xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P T. Cho chị T ly hôn anh V.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Phan Hồng T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Q - sinh ngày: 24/9/2015 (*hiện đang sống với chị T*). Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung (*cháu Q*) sau ly hôn.

- Anh V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên P - sinh ngày: 23/4/2018 (*hiện đang sống với anh V*). Anh V không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung (*cháu P*) sau ly hôn.

- Chị T, anh V có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị T nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị T đã nộp ngày 02/10/2020 theo biên lai thu số: 0008352 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quốc V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã Tân Quy Tây, TP Sa Đéc, ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Trần Quốc Danh